TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **336**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 12/02/2003 tại UBND xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 333/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người có yêu cầu sau đây:

1 - Anh Nguyễn K, sinh năm 1978

2 - Chị Đỗ A, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/7/2024, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn K và chị Đỗ A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Kiểm, chị Ánh có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Đăng Dương, sinh ngày 20/10/2003 và cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 14/12/2009. Cháu Dương đã trưởng thành, khoẻ mạnh, việc cháu ở với ai do cháu quyết định. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị Ánh là người trực tiếp nuôi cháu Minh Anh và không yêu cầu anh Kiểm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí : Anh Nguyễn K và chị Đỗ A cùng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn K và chị Đỗ A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 25, ngày 12/02/2003 tại UBND xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm (nay là UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm), TP. Hà Nội không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Anh Kiểm, chị Ánh có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Đăng Dương, sinh ngày 20/10/2003 và cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 14/12/2009. Cháu Dương đã trưởng thành, khoẻ mạnh, việc cháu ở với ai do cháu quyết định. Ghi nhận sự thoả thuận của anh, chị: Giao cháu Nguyễn Minh Anh cho chị Đỗ A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh Anh trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn K cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Anh Nguyễn K có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Nguyễn K và chị Đỗ A cùng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 0021720 ngày 01/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh, chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu